

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 11 – 2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thanh Dương

Ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 157/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2018/QĐXX-ST ngày 11/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1981 (*Có mặt*).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979 (*Vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Số 109, khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/9/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Huỳnh Thị L trình bày như sau:

Vào ngày 29/02/2004 chị và anh Ng có tổ chức lễ cưới và tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn. Lúc đầu, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không hợp với nhau về tính cách, anh Ng không lo làm ăn tối ngày lo cờ

bạc, ăn chơi làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng. Quá trình sống chung vợ chồng chỉ có 01 đứa con chung tên Nguyễn Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/4/2005 hiện đang sống chung với vợ chồng chị. Quá trình sống chung vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chưa ly thân nhưng mọi sinh hoạt trong gia đình đều riêng tư hiện vợ chồng đang sống chung tại Số 109, khóm S, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Nguyễn Văn Ng.
- Về con chung: Yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/4/2005, không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/10/2018, bị đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất với lời trình bày của chị L. Quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến nỗi ly hôn, cự cãi chuyện vặt vãnh, anh cũng lo cho vợ con, cũng lo kiếm tiền nuôi vợ con, vợ anh nói anh không lo làm ăn, cò bạc tối ngày là không có, vợ chồng chưa ly thân nhưng sinh hoạt trong gia đình thì riêng hết, con chung tên V hiện sống chung với vợ chồng anh. Việc vợ chồng anh cự cãi không ai biết vì không có mâu thuẫn gì nhiều. Nay anh có ý kiến đối với yêu cầu của chị L như sau:

- Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn vì hiện tại anh còn thương vợ con.
- Về con chung: Nếu Tòa án có giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, việc xác định đương sự và quan hệ pháp luật đang tranh chấp là chính xác, tại phiên tòa HĐXX đúng thành phần, các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 53; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Nguyễn Văn Ng, về con chung giao cháu Nguyễn Huỳnh Khả V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị L không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn Ng vắng mặt nhưng anh Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Văn Ng tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2004 trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa anh chị không được pháp luật công nhận. Lẽ ra, trong quá trình sống chung anh chị lo chí thú làm ăn để xây dựng gia đình đầm ấm, hạnh phúc, nuôi dạy con chung nên người, nhưng ngược lại trong cuộc sống chung giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Theo chị L trình bày những năm đầu chung sống với nhau như vợ chồng thì chị và anh Ng sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, kể từ khoảng đầu năm 2015 thì chị và anh Ng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Ng không chí thú làm ăn, tới ngày lo cờ bạc, ăn chơi và không có trách nhiệm đối với chị và con. Đồng thời, trong quá trình chung sống chị nhận thấy chị và anh Ng không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm trong lối sống. Do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, ngày càng trở nên trầm trọng, không thể nào hàn gắn tình cảm lại được nữa, chị thấy không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh Ng, nên chị yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh Ng. Còn anh Ng thì trình bày, vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến nổi ly hôn, cự cãi chuyện vặt vãnh, anh Ng cũng lo cho vợ con, cũng lo kiếm tiền nuôi vợ con, chị L nói anh không lo làm ăn, cờ bạc tới ngày là không có, chị L yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh thì anh không đồng ý. Thấy rằng, từ những vấn đề phát sinh trong đời sống hằng ngày anh chị đã không có sự thông cảm cho nhau, nên đã làm cho gia đình xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được, mâu thuẫn ngày càng gay gắt hơn, đời sống chung không còn hòa hợp với nhau nữa, mặc dù giữa anh Ng và chị L vẫn chưa ly thân tuy nhiên sinh hoạt trong gia đình thì riêng hết và sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên chị L và anh Ng hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn. Mặt khác, Tòa án tiến hành xác minh đối với Trưởng ban nhân dân khóm ông Hồ Công S thì ông S cũng xác nhận rằng vợ chồng anh Ng và chị L thường xuyên mâu thuẫn, cự cãi với nhau do anh Ng không lo làm ăn mà tới ngày chỉ lo ăn chơi, cờ bạc. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 51; khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Ng.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/4/2005 hiện đang sống chung nhà với chị L và anh Ng, chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Còn anh Ng cho rằng nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Ng yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu được nuôi con của chị L và anh Ng là yêu cầu hoàn toàn chính đáng, được luật Hôn nhân và gia đình ghi nhận và bảo

vệ. Tuy nhiên, cháu V có nguyện vọng được sống cùng với chị L, theo xác nhận của trưởng khóm thì chị L có điều kiện nuôi con tốt hơn anh Ng vì anh Ng không lo làm ăn mà chỉ lo ăn chơi, cờ bạc nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu V cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành nhằm đảm bảo cho cuộc sống cũng như nguyện vọng của cháu V. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Ng không ai có quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh Ng không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn Ng không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Văn Ng không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Khả V, sinh ngày 30/4/2005 cho chị Huỳnh Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Đồng thời, dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn Ng không ai có quyền ngăn cản. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Ng không yêu cầu xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0005044 ngày 21/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị L đã nộp xong tiền án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND phường 1, tx Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn